

Bản án số: 295/2025/HC-PT

Ngày 10/6/2025.

*V/v khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính
và bồi thường thiệt hại.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán:

ông **Nguyễn Văn Tào**

ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 171/2025/TLPT-HC ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2025/HC-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1521/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông **Đinh Minh C** - sinh năm 1977; địa chỉ: **thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình**. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Ông **Phạm Đình T** - sinh năm 1964; địa chỉ: **thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình** (văn bản ủy quyền ngày 02/01/2025). Có mặt.

- Ông **Nguyễn Công L**; địa chỉ: **Tòa nhà B N, phường T, quận C, Hà Nội** (văn bản ủy quyền ngày 04/6/2025). Có mặt.

2. Người bị kiện: ông **Nguyễn Bắc V** - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: **thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình**. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông **Đinh Minh T1** - Chánh Văn phòng **UBND - HĐND huyện M**, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ủy ban nhân dân xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình**.

- Người đại diện theo pháp luật: ông **Đinh Lâm S** - Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã X**. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông **Cao Trung H** - công chức tư pháp - hộ tịch **Ủy ban nhân dân xã X** (văn bản ủy quyền số 02/GUQ-CT ngày 06/6/2025). Có mặt.

4. Người kháng cáo: người khởi kiện ông **Đinh Minh C**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2024 và đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2025 và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông **Đinh Minh C** và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông **Phạm Đình T** trình bày:

Cha của ông là ông **Đinh Minh C1** được **Ủy ban nhân dân huyện M** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 603159 đối với các thửa đất số 185 và số 190, diện tích 80.147m², đất rừng trồng sản xuất, thời hạn sử dụng đất đến tháng 7/2049, thuộc tờ bản đồ số 29, **xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình**. Tuy nhiên, đến năm 2024, khi ông sử dụng máy cưa xăng để phát quang trồng cây trên thửa đất của cha ông thì ngày 28/5/2024, Tổ bảo vệ rừng **xã X** đã lập biên bản và tạm giữ 01 máy cưa xăng. Đồng thời, **Ủy ban nhân dân xã X** ban hành Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 tạm giữ tang vật vi phạm hành chính và ngày 21/6/2024, **Ủy ban nhân dân xã X** lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC về lĩnh vực lâm nghiệp đối với ông với lý do phá rừng tự nhiên. Ngày 21/6/2024, **Ủy ban nhân dân xã X** ban hành Công văn số 130/UBND về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, chuyển hồ sơ vụ vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt đến Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện M**. Đến ngày 27/6/2024, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện M** ban hành Quyết định số 1081/QĐ-XPHC ngày 27/6/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền đối với ông về hành vi phá rừng trái pháp luật với số tiền 87.500.000đồng; hình phạt bổ sung tịch thu máy cưa xăng và buộc ông phải trồng lại rừng bằng cây bản địa trên diện tích 2.953m² tại lô 37e, khoảnh 3, **Tiểu khu A xã X** mà ông đã khai phá.

Nhận thấy, diện tích đất mà ông đã khai phá thuộc quyền sử dụng của cha ông được Nhà nước công nhận và **Ủy ban nhân dân huyện M** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2008 nên gia đình ông được khai phá trồng cây trên diện tích đất rừng sản xuất đã được cấp. Do đó, Quyết định số 1081/QĐ-XPHC ngày 27/6/2024 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện M** về việc xử phạt

vi phạm hành chính phạt tiền đối với ông về hành vi phá rừng là trái quy định của pháp luật.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 1081/QĐ-XPHC ngày 27/6/2024; trả lại 01 máy cưa xăng; bồi thường thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị thu giữ máy cưa xăng tạm tính từ ngày 26/7/2024 đến ngày 16/01/2025 với số tiền 117.000.000đồng (600.000đồng/ngày); bồi thường về tổn thất tinh thần từ ngày 27/6/2024 đến nay là 20.000.000đồng và tiền án phí, chi phí đi lại trong thời gian giải quyết vụ án.

* Tại Công văn số 91/VP ngày 20/02/2025, Ủy ban nhân dân huyện M trình bày:

Trước năm 2008, 29 hộ dân thuộc thôn C được Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất rừng sản xuất, mục đích khoanh nuôi bảo vệ, trong đó có hộ gia đình ông Đinh Minh C1 (cha của ông Đinh Minh C). Khu vực các hộ dân đang sử dụng hiện nay đều là cây rừng phát triển tự nhiên. Đến năm 2016, thực hiện kiểm kê đất rừng xác định khu vực này thuộc rừng tự nhiên trạng thái nghèo kiệt, các năm tiếp theo đã được cập nhật trên bản đồ diễn biến rừng tự nhiên trạng thái nghèo kiệt.

Ngày 12/01/2017, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ngày 08/8/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP, ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Theo đó, tại điểm a mục 4 Nghị quyết số 71/NQ-CP quy định “Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên phạm vi cả nước, trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định”. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q ban hành Công văn số 862/SNN-KL ngày 17/4/2017 về việc tạm dừng cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt, Ủy ban nhân dân huyện M đã chỉ đạo các xã tạm dừng thực hiện cải tạo rừng tự nhiên, nghèo kiệt. Ngày 09/3/2017, Ủy ban nhân dân xã X ban hành Công văn số 30/CV-UBND về việc đình chỉ phát rừng để trồng keo tại thôn C gửi thôn C. Đồng thời, chỉ đạo thôn C triển khai thông báo, quán triệt cho bà con dừng ngay việc phát rừng tại vùng Q. Ngày 11/4/2017, Ủy ban nhân dân huyện B Công văn số 195/UBND chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã X tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng tại vùng Quạn, thuộc tiểu khu A nằm trên địa giới hành chính xã X. Do đó, từ năm 2017 đến tháng 4/2024, các hộ dân đã chấp hành không phá số diện tích tự tái sinh nêu trên.

Tuy nhiên, ngày 28/5/2024, ông **Đinh Minh C** đã thực hiện hành vi sử dụng máy cưa xăng chặt phá rừng tự nhiên trái pháp luật tại lô 37e khoảnh 3-**Tiểu khu A xã X** thì bị Tổ bảo vệ rừng **xã X** phát hiện, ngăn chặn, lập Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 01/BB-TG ngày 28/5/2024; Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 71/QĐ-TGTV ngày 29/5/2024 đối với 01 máy cưa xăng. Ngày 19/6/2024, **Ủy ban nhân dân xã X** tổ chức thực hiện kiểm tra, xác minh hiện trường rừng bị phá tại lô 37e khoảnh 3-**Tiểu khu A xã X, huyện M** đã xác định số diện tích 2.935m² mà ông **C** chặt phát được quy hoạch sản xuất, trạng thái thực tế là rừng nghèo kiệt (TXK), trong đó: phá rừng trên diện tích tái sinh rừng tự nhiên đã được **Ủy ban nhân dân huyện C** cho hộ gia đình ông **C1**, diện tích 2.586m², trên diện tích đất rừng đã cấp cho hộ gia đình ông **Nguyễn Văn S1** là 349m². Hành vi ông **C** thực hiện đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 6 Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp; Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi. Do đó, ngày 21/6/2024, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã X** đã lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực lâm nghiệp đối với ông **C** về hành vi phá rừng trái pháp luật và chuyển hồ sơ vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 27/6/2024, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện B** Quyết định số 1081/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **Đinh Minh C** về hành vi phá rừng trái pháp luật, tịch thu phương tiện máy cưa xăng và buộc khắc phục hậu quả (trồng lại rừng).

Sau khi nhận Quyết định số 1081/QĐ-XPHC, ngày 11/8/2024, ông **C** khiếu nại. Ngày 09/10/2024, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện B** Quyết định số 1768/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đã xác định nội dung: tại Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC do **UBND xã X** lập ngày 21/6/2024 xác định rõ quyền và thời hạn giải trình của cá nhân vi phạm (02 ngày làm việc đối với giải trình trực tiếp, 05 ngày làm việc đối với giải trình bằng văn bản) đến Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện M** theo quy định tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020. Vì vậy, Quyết định số 1081/QĐ-XPHC ngày 27/6/2024 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện M** xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **C** ban hành ngày 27/6/2024 khi chưa hết thời hạn giải trình là không đúng về thủ tục xử phạt (thời gian giải trình) được quy định tại khoản 30 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền giải trình của người vi phạm được pháp luật bảo vệ theo quy định của Luật Xử lý vi

phạm hành chính. Mặc dù Quyết định số 1081/QĐ-XPHC ngày 27/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông C được ban hành là đúng thẩm quyền, đúng hành vi vi phạm nhưng không đúng về thủ tục xử phạt theo quy định. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “...Người đã ban hành quyết định tự mình hoặc theo yêu cầu của những người quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính phải ban hành quyết định hủy bỏ toàn bộ nội dung quyết định nếu thuộc trường hợp vi phạm quy định về thủ tục ban hành quyết định”. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M đã ban hành Quyết định số 2087/QĐ-HB về việc hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 1081/QĐ-XPHC ngày 27/6/2024. Đối với hành vi của ông C, Ủy ban nhân dân huyện M sẽ căn cứ khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, để tiếp tục xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật Xử lý vi phạm hành chính nếu có căn cứ thì ban hành Quyết định mới theo quy định.

Về việc tịch thu máy cưa xăng: căn cứ Bản đồ quy hoạch 03 loại rừng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và kết quả cập nhật theo dõi diễn biến rừng hằng năm (từ năm 2020 đến năm 2023) đã được Ủy ban nhân dân huyện M phê duyệt và công bố thì tại vị trí ông C chặt phá cây rừng tự nhiên được quy hoạch rừng sản xuất, trạng thái nghèo kiệt. Tại vị trí này, năm 2008 thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất trồng rừng sản xuất nhưng người dân không thực hiện trồng rừng sản xuất nên thực tế đã tái sinh thành rừng tự nhiên do không có sự tác động của chủ sử dụng. Vì vậy, ngày 09/3/2017, Ủy ban nhân dân xã X đã có Công văn số 30/CV-UBND về việc đình chỉ phát rừng để trồng keo tại thôn C gửi thôn C triển khai thông báo, quán triệt cho bà con dừng ngay việc phát rừng tại vùng Quạn (khu vực 3-Tiểu khu A), chờ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện. Ngày 11/4/2017, Ủy ban nhân dân huyện B Công văn số 195/UBND chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã X tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng tại vùng Quạn thuộc tiểu khu A nằm trên địa giới hành chính xã X. Tuy nhiên, ông C vẫn cố ý thực hiện hành vi phá rừng. Máy cưa xăng là công cụ vi phạm đối với hành vi phá rừng trái pháp luật nên thuộc trường hợp phải tịch thu theo quy định tại khoản 13 Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ.

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 2087/QĐ-HB về việc hủy bỏ Quyết định số 1081/QĐ-XPHC ngày 27/6/2024, Ủy

ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 34/UBND-VP ngày 14/01/2025 yêu cầu Ủy ban nhân dân xã X thực hiện trả máy cưa cho ông C. Ngày 17/01/2025, Ủy ban nhân dân xã X thực hiện trả lại cho ông C nhưng ông C không đồng ý nhận lại. Đối với máy cưa xăng này, Ủy ban nhân dân huyện T xác minh củng cố hồ sơ, nếu có đủ căn cứ sẽ tiếp tục ban hành quyết định mới để tịch thu theo quy định. Vì vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại do việc thu giữ máy cưa xăng của ông C là không có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2025/HC-ST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp; Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đình Minh C về việc hủy bỏ Quyết định số 1081/QĐ-XPHC ngày 27/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh do Quyết định hành chính ban hành trái pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2025, người khởi kiện ông Đình Minh C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện ông Đình Minh C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông C, ông Phạm Đình T và ông Nguyễn Công L thống nhất trình bày về nội dung kháng cáo: yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1081, bồi thường thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị thu giữ máy cưa xăng, bồi thường thiệt hại về tinh thần và trả lại máy cưa xăng cho ông C.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Đình Minh T1 đề nghị Hội đồng xét xử bác nội dung kháng cáo của ông Đình Minh C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đình Minh C về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1081, bồi thường thiệt hại về

thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị thu giữ máy cưa xăng, thiệt hại tinh thần và trả lại máy cưa xăng cho ông; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Đồng thời, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi phá rừng của ông Đinh Minh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện ông Nguyễn Bắc V - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã X đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, quyết định tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của ông Đinh Minh C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Năm 2008, ông Đinh Minh C1 (là cha của ông Đinh Minh C) được Ủy ban nhân dân huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 603159 đối với các thửa đất số 185 và số 190, tờ bản đồ số 29, diện tích 80.147m², đất rừng trồng sản xuất, thời hạn sử dụng đất đến tháng 7/2049 tại xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Thời điểm cấp các thửa đất cho hộ ông C1 thì toàn bộ khu vực này đều cây rừng phát triển tự nhiên và được cập nhật trên bản đồ diễn biến rừng tự nhiên trạng thái nghèo kiệt. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q có Công văn số 862/SNN-KL ngày 17/4/2017 về việc tạm dừng cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt trong phạm vi tỉnh Quảng Bình. Ngày 09/3/2017, Ủy ban nhân dân xã X ban hành Công văn số 30/CV-UBND về việc đình chỉ phát rừng để trồng keo tại thôn C và chỉ đạo thôn C triển khai thông báo, quán triệt người dân dừng ngay việc phát rừng tại vùng Q.

[2.2] Tuy nhiên, ngày 28/5/2024, Tổ bảo vệ rừng xã X đã phát hiện ông Đinh Minh C đang sử dụng máy cưa xăng chặt phá rừng tự nhiên trái pháp luật tại lô 37e khoảnh 3-Tiểu khu A xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình với diện tích bị thiệt hại 2.935m², quy hoạch rừng sản xuất, trạng thái thực tế là rừng nghèo kiệt. Trong đó: phá rừng trên diện tích tái sinh rừng tự nhiên đã được Ủy ban nhân dân huyện C cho hộ ông C1 diện tích 2.586m², trên diện tích đất rừng đã cấp cho hộ ông Nguyễn Văn S1 là 349m². Tổ bảo vệ rừng xã X đã lập Biên bản và ban hành Quyết định tạm giữ 01 máy cưa xăng. Hành vi của ông C đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 6 Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi). Ủy ban nhân dân xã X đã kiểm tra xác định lại hiện trường và ngày 21/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X đã lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực lâm nghiệp số 03/BB-VPHC. Ngày 27/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 1081/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đinh Minh C về hành vi phá rừng trái pháp luật, tịch thu sung quỹ Nhà nước một máy cưa xăng và buộc khắc phục hậu quả (trồng lại rừng), là đúng thẩm quyền, có căn cứ và đúng hành vi vi phạm.

[2.3] Sau khi nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1081 nêu trên, ông Đinh Minh C khiếu nại. Do Quyết định số 1081/QĐ-XPHC ngày 27/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ban hành khi chưa hết thời hạn thực hiện quyền giải trình của ông C nên không đúng về thủ tục ban hành theo quy định tại Điều 61 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 30 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, ngày 26/11/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M đã ban hành Quyết định số 2087/QĐ-HB về việc hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1081. Xét Quyết định số 1081/QĐ-XPHC đã bị hủy bỏ nên đối tượng khởi kiện không còn, các biện pháp xử phạt được nêu tại Quyết định này chưa được thực hiện. Do đó, ông C kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 1081 là không có cơ sở xem xét.

[2.4] Xét kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị thu giữ máy cưa xăng, bồi thường tổn thất tinh thần do Quyết định hành chính ban hành trái pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình giải quyết vụ án, ông C cung cấp Hợp đồng nhân công số 16/HĐKT/2024 ngày 10/5/2024 giữa bên giao khoán Công ty TNHH T2 (địa chỉ: số G đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) với bên nhận khoán là ông Đinh Minh C. Theo đó: các bên thỏa thuận thuê ông C và máy cưa xăng để cắt cây cọc tràm, cọc tre với số tiền công 600.000đồng/ ngày, từ ngày 01/6/2024 trở đi. Tuy nhiên, hợp đồng này không nêu rõ địa điểm thực hiện cũng như thời gian kết thúc hợp đồng, chủng loại máy cưa xăng. Ngoài ra, ông C không chứng minh được đã làm công từ thời gian nào, địa điểm làm việc ở đâu, số tiền công đã nhận từ doanh nghiệp là bao nhiêu. Đồng thời, ông C cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có tổn thất tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông C.

[2.5] Đối với kháng cáo của ông C yêu cầu trả lại máy cưa xăng với hiện trạng ban đầu lúc thu giữ là máy đang nổ, đang hoạt động, Hội đồng xét xử thấy: ngày 27/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1081/QĐ-XPHC. Ngày 26/11/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 2087/QĐ-HB hủy bỏ Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số 1081. Tại Biên bản chấm dứt đối thoại ngày 03/01/2025, ông C yêu cầu trả lại máy cưa xăng, phía Ủy ban nhân dân huyện M đã thống nhất nội dung trả lại máy cưa xăng cho ông C. Ngày 14/01/2025, Ủy ban nhân dân huyện M có Công văn số 34/UBND-VP yêu cầu Ủy ban nhân dân xã X trả máy cưa cho ông C. Tại buổi làm việc ngày 17/01/2025 giữa Ủy ban nhân dân xã X với ông C, Ủy ban nhân dân xã trả lại máy cưa xăng cho ông C theo yêu cầu nhưng ông C lại từ chối không nhận. Mặt khác, theo ông Cao Trung H (là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã X) trình bày tại phiên toà phúc thẩm rằng: hiện máy cưa xăng Ủy ban nhân dân huyện M đang giữ, máy cưa vẫn còn nguyên hiện trạng như lúc lập biên bản tạm giữ ban đầu và còn nguyên niêm phong. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông C.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy Toà án cấp sơ thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Minh C là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông C như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Do toàn bộ nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đinh Minh C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính,

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đinh Minh C; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2025/HC-ST ngày 25/3/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, chăn nuôi; khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Đình Minh C** về việc yêu cầu Toà án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1081/QĐ-XPHC ngày 27/6/2024 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện M**, tỉnh Quảng Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính;

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh do Quyết định hành chính ban hành trái pháp luật và trả lại máy cưa xăng.

2. Về án phí: ông **Đình Minh C** phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005375 ngày 18/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (do ông **Đình Văn L1** nộp thay).

3. Quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên

